

TỪ QUAN NIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG BẢN DỊCH ĐẾN THỰC HÀNH GIẢNG DẠY BIÊN DỊCH: VẬN DỤNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH CỦA JULIANE HOUSE TRONG ĐÀO TẠO BIÊN DỊCH TẠI ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

PHƯƠNG THẢO

Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 02/01/2026. Sửa chữa xong 26/02/2026. Duyệt đăng 16/03/2026.

Abstract

This paper examines the pedagogical application of the Translation Quality Assessment (TQA) model proposed by Juliane House in translator training. Drawing on a functional-pragmatic perspective, it explores how key components of the model, particularly register (field, tenor, mode) and genre, can be integrated into the design and teaching of an advanced translation course at the Faculty of Foreign Languages, Hanoi University of Science and Technology. Framed as a pedagogical case study, the research analyzes course materials and classroom practices, with a lesson on English - Vietnamese invitation letter translation as an illustrative example. The findings suggest that this approach fosters systematic text analysis and supports a shift from sentence-level to discourse-level translation, while also highlighting practical challenges and pedagogical adjustments for translator training.

Keywords: English - Vietnamese translation, functional - pragmatic approach, Juliane House's TQA model, translation education, translation quality assessment.

1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực nghiên cứu dịch thuật, vấn đề chất lượng bản dịch từ lâu đã là một chủ đề trung tâm nhưng cũng gây nhiều tranh luận. Các học giả đã đề xuất nhiều cách tiếp cận khác nhau để xác định và đánh giá chất lượng bản dịch, từ các mô hình dựa trên tương đương ngôn ngữ đến các cách tiếp cận chú trọng mục đích giao tiếp của văn bản dịch [1, tr. 458]. Trong số đó, một hướng tiếp cận có ảnh hưởng đáng kể là cách nhìn nhận bản dịch như một văn bản có chức năng trong ngữ cảnh giao tiếp được phát triển trên cơ sở lý thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống của M. A. K. Halliday. Theo quan điểm này, việc đánh giá bản dịch không chỉ dừng lại ở việc so sánh các yếu tố ngôn ngữ giữa văn bản nguồn và văn bản đích mà cần xem xét mức độ bản dịch tái tạo được chức năng văn bản và các đặc điểm ngữ cảnh giao tiếp của văn bản nguồn. Dựa trên nền tảng lý thuyết này, Juliane House [4] đã đề xuất một mô hình đánh giá chất lượng bản dịch (Translation Quality Assessment - TQA) dựa trên phân tích các yếu tố ngữ vực (register) và thể loại diễn ngôn (genre) của văn bản. Mô hình này đòi hỏi người đánh giá xem xét hồ sơ văn bản của cả văn bản nguồn và văn bản đích, từ đó xác định các mức độ tương ứng hay sai lệch giữa hai văn bản. Xuất phát từ quan niệm về chất lượng bản dịch theo hướng chức năng - ngữ dụng của văn bản, bài viết nhằm mô tả và thảo luận cách chúng tôi vận dụng các nguyên tắc của mô hình TQA của House trong thiết kế và giảng dạy một học phần Biên dịch giữa hai ngôn ngữ Anh - Việt tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Cụ thể, bài viết trình bày cách các thành tố của mô hình đánh giá bản dịch do Juliane House đề xuất được tích hợp vào quá trình thiết kế giáo trình và tổ chức hoạt động giảng dạy trong lớp học, đồng thời thảo luận những lợi ích và thách thức của cách tiếp cận này trong thực tiễn đào tạo biên

Email: thao.phuong@hust.edu.vn

dịch bậc cử nhân. Bài viết nhằm trả lời ba câu hỏi sau đây: 1) Quan niệm về chất lượng bản dịch theo hướng chức năng văn bản được vận dụng như thế nào trong thiết kế và giảng dạy học phần Biên dịch tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội?; 2) Các thành tố của mô hình đánh giá bản dịch của Juliane House được tích hợp vào quá trình giảng dạy biên dịch như thế nào?; 3) Việc áp dụng mô hình này mang lại lợi ích và thách thức gì trong thực tiễn lớp học?.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện theo hướng nghiên cứu tình huống sư phạm (pedagogical case study) nhằm phân tích việc vận dụng mô hình chức năng - ngữ dụng của Juliane House trong thiết kế và giảng dạy học phần Biên dịch. Cách tiếp cận này phù hợp vì nó cho phép giải thích vì sao một hoạt động/hiện tượng diễn ra và diễn ra như thế nào [7, tr. 3]. Đồng thời, nghiên cứu tình huống được xem là phù hợp trong nghiên cứu giáo dục khi mục tiêu là hiểu sâu một thực hành sư phạm cụ thể [6, tr. 40]. Dữ liệu nghiên cứu bao gồm giáo trình và các hoạt động giảng dạy trong học phần, trong đó một bài học minh họa về dịch thư mời Anh-Việt được sử dụng như một trường hợp điển hình nhằm làm rõ cách mô hình của House định hướng quá trình phân tích văn bản nguồn và lựa chọn phương án dịch trong lớp học.

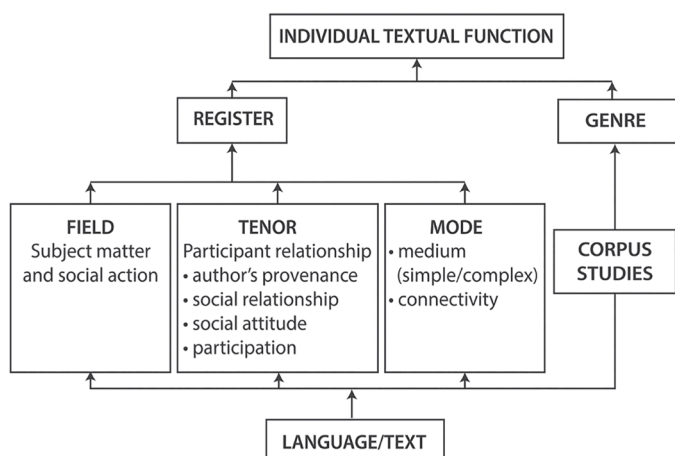
4. Cơ sở lý thuyết

4.1. Vấn đề chất lượng bản dịch trong nghiên cứu dịch thuật

Chất lượng bản dịch là một trong những chủ đề trung tâm của nghiên cứu dịch thuật và đã thu hút sự quan tâm của các học giả ngay từ giai đoạn đầu của lĩnh vực này. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có sự đồng thuận hoàn toàn về cách hiểu và cách đánh giá khái niệm này. Theo Colina [1, tr. 458], sự khác biệt trong các quan điểm về chất lượng bản dịch chủ yếu bắt nguồn từ những cách tiếp cận khác nhau đối với bản chất của hoạt động dịch. Một số học giả xem dịch thuật trước hết là hoạt động ngôn ngữ, trong khi những người khác coi đó là một quá trình nhận thức hoặc một hình thức giao tiếp liên văn hóa và xã hội. Từ đó, các tiêu chí đánh giá chất lượng cũng khác nhau, chẳng hạn như dựa vào mức độ phù hợp về ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử hoặc bối cảnh xã hội của bản dịch. Sự đa dạng trong cách tiếp cận này đã dẫn đến sự phát triển của nhiều mô hình nhằm đánh giá chất lượng bản dịch trong nghiên cứu dịch thuật.

4.2. Các cách tiếp cận trong đánh giá chất lượng bản dịch - Mô hình đánh giá chất lượng bản dịch của House

Trong nỗ lực hệ thống hóa việc đánh giá bản dịch, nhiều mô hình Translation Quality Assessment (TQA) đã được đề xuất từ những nền tảng lý thuyết khác nhau. Một trong những hướng tiếp cận sớm và có ảnh hưởng là các mô hình dựa trên khái niệm tương đương (equivalence-based approaches), trong đó chất lượng bản dịch được đánh giá thông qua mối quan hệ giữa văn bản nguồn và văn bản đích. Đại diện tiêu biểu cho hướng tiếp cận này là mô hình loại hình văn bản của Katharina Reiss, trong đó tiêu chí đánh giá bản dịch được gắn với chức năng giao tiếp của văn bản nguồn [1, tr. 460]. Kế thừa định hướng lý thuyết này, Juliane House đã phát triển mô hình TQA chức năng - ngữ dụng (functional - pragmatic model). Mô hình đó dựa trên việc phân tích các đặc điểm ngôn ngữ - tình huống của văn bản nguồn và văn bản đích, sau đó so sánh hai văn bản nhằm xác định mức độ tương ứng giữa chúng. Theo House, tiêu chí cơ bản để đánh giá chất lượng bản dịch là hồ sơ văn bản (textual profile) và chức năng giao tiếp của bản dịch phải tương ứng với văn bản gốc, với mục tiêu đạt được tương đương chức năng giữa hai văn bản [1, tr. 460]. Trong phiên bản sửa đổi năm 2015, House mở rộng mô hình trước đó bằng cách tích hợp các phát hiện từ ngữ dụng học đối chiếu, tu từ học, nghiên cứu quá trình nhận thức và các nghiên cứu ngữ liệu, đồng thời nhấn mạnh vai trò của bối cảnh tình huống và văn hóa trong việc so sánh văn bản nguồn và văn bản đích. Hồ sơ văn bản được xác định thông qua phân tích các tham số ngữ vực (register) bao gồm: trường (field), không khí (tenor), phương thức (mode) và thể loại (genre), từ đó xác định chức năng văn bản cá thể (individual textual function). Bên cạnh đó, House phân biệt giữa phân tích mô tả dựa trên ngôn ngữ và đánh giá xã hội-giá trị và đề xuất một quy trình đánh giá hai bước gồm phân tích ngôn ngữ làm cơ sở mô tả, sau đó mới đưa ra nhận định đánh giá về mức độ tương đương chức năng của bản dịch như trong hình dưới đây:



4.3. Đánh giá bản dịch trong đào tạo dịch thuật

Bên cạnh vai trò trong nghiên cứu, đánh giá bản dịch cũng được xem là một thành tố quan trọng trong đào tạo dịch thuật. Theo Hu [5, tr. 176], trong bối cảnh giáo dục, đánh giá bản dịch không chỉ nhằm mục đích đánh giá năng lực dịch của SV so với mục tiêu dự kiến của khóa học mà còn giúp đo lường hiệu quả của chương trình giảng dạy. Từ góc độ sư phạm, Kiraly [2, tr. 30] cho rằng đào tạo dịch thuật cần được tổ chức như một môi trường học tập mang tính kiến tạo, trong đó SV tham gia vào các hoạt động dịch thuật mang tính thực tiễn và phản tư, qua đó phát triển khả năng tự đánh giá và tự điều chỉnh quá trình dịch. Đồng thời, Han [3, tr. 1] cũng chỉ ra rằng việc đánh giá bản dịch trong đào tạo vẫn là một vấn đề phức tạp, đặc biệt khi các tiêu chí đánh giá trong môi trường học thuật chưa luôn gắn kết chặt chẽ với thực tiễn nghề nghiệp của dịch giả. Những quan điểm này cho thấy đánh giá bản dịch không chỉ là hoạt động kiểm tra kết quả mà còn có thể đóng vai trò hỗ trợ quá trình phát triển năng lực dịch thuật của người học.

Không chỉ có giá trị về mặt lý thuyết trong lĩnh vực đánh giá chất lượng bản dịch, mô hình của House còn có tiềm năng sư phạm đáng kể. Do mô hình này cung cấp các tiêu chí phân tích rõ ràng và quy trình đánh giá tương đối cụ thể, nó có thể được vận dụng như một khung hướng dẫn giúp SV phân tích văn bản nguồn, lý giải các lựa chọn dịch thuật và đánh giá một cách có hệ thống chất lượng bản dịch. Vì vậy, trong những năm gần đây, mô hình của House ngày càng được quan tâm không chỉ như một công cụ nghiên cứu mà còn như một khung phương pháp hữu ích trong đào tạo dịch.

4.4. Khoảng trống nghiên cứu

Mặc dù đánh giá bản dịch được xem là một thành tố quan trọng trong đào tạo dịch thuật, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu xem xét vấn đề này dưới góc độ kiểm tra và đánh giá kết quả học tập. Việc khai thác các mô hình TQA như một khung lý thuyết nhằm định hướng thiết kế hoạt động giảng dạy dịch vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Trong bối cảnh đó, mô hình của Juliane House, với hệ thống tham số phân tích rõ ràng và có tính hệ thống, có thể cung cấp một cơ sở lý thuyết hữu ích cho việc tổ chức các hoạt động phân tích và thực hành dịch trong đào tạo dịch thuật. Do đó, nghiên cứu này sẽ xem xét khả năng vận dụng mô hình TQA của House như một khung sư phạm cho việc thiết kế và triển khai các hoạt động đào tạo biên dịch cho SV bậc cử nhân.

5. Vận dụng mô hình của House trong thiết kế và giảng dạy biên dịch tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội

5.1. Về chương trình đào tạo dịch thuật tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội

Tại Khoa Ngoại ngữ, đào tạo dịch thuật được tích hợp trong chương trình cử nhân tiếng Anh nhằm trang bị cho SV năng lực sử dụng tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên môn và nghề nghiệp. Cụ thể,

cả chương trình Cử nhân Tiếng Anh Khoa học và Công nghệ (FL1) và chương trình Cử nhân Tiếng Anh Nghề nghiệp (FL2) đều đặt mục tiêu đào tạo để SV sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc biên dịch và phiên dịch tiếng Anh, bên cạnh các vị trí nghề nghiệp khác liên quan đến sử dụng tiếng Anh trong môi trường chuyên môn (<https://sofl.hust.edu.vn/nganh-fl1>).

Các học phần dịch thuật được bố trí ở học kỳ 5 (Biên dịch) và 6 (Biên phiên dịch Khoa học công nghệ), khi SV đã đạt trình độ tiếng Anh upper-intermediate và đã hoàn thành một số học phần nền tảng về ngôn ngữ học được giảng dạy bằng cả tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt). Cách sắp xếp này nhằm đảm bảo SV có đủ năng lực ngôn ngữ và kiến thức lý thuyết cần thiết trước khi bước vào giai đoạn học tập và thực hành dịch thuật. Trong học phần Biên dịch, SV được giới thiệu và thực hành các kỹ thuật dịch ở cấp độ câu và văn bản. Nội dung học phần bao gồm, kỹ thuật phân tích văn bản, xử lý các cấu trúc cú pháp phức tạp như mệnh đề quan hệ, câu bị động và cấu trúc đảo cũng như các vấn đề liên quan đến duy trì cấu trúc song song trong bản dịch. Ngoài ra, SV còn được luyện tập dịch các yếu tố ngôn ngữ cụ thể như từ/ngữ quy chiếu (reference words/phrases), từ ghép và các đơn vị từ vựng mang yếu tố văn hóa.

Tiếp nối học phần này, Biên phiên dịch Khoa học công nghệ tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng dịch các thể loại văn bản khác nhau trong bối cảnh nghề nghiệp, chẳng hạn như thư mời, thông cáo báo chí, hợp đồng, thỏa thuận hợp tác và hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Thông qua các hoạt động thực hành dịch các văn bản thuộc nhiều thể loại, học phần này giúp SV phát triển khả năng vận dụng kỹ thuật dịch đã học vào các tình huống giao tiếp cụ thể, đồng thời nâng cao nhận thức về đặc điểm diễn ngôn và yêu cầu chức năng của từng loại văn bản.

5.2. Cách thức vận dụng mô hình của Juliane House trong thiết kế và giảng dạy biên dịch

Trong thực tiễn giảng dạy, mô hình đánh giá chất lượng bản dịch theo hướng chức năng - ngữ dụng của Juliane House được vận dụng chủ yếu trong học phần Biên phiên dịch Khoa học Công nghệ, khi SV bắt đầu làm quen và thực hành dịch các loại văn bản phục vụ cho những mục đích giao tiếp khác nhau. Việc áp dụng mô hình này giúp SV tiếp cận hoạt động dịch thuật không chỉ ở cấp độ câu mà còn ở cấp độ văn bản và bối cảnh giao tiếp, từ đó hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa đặc điểm diễn ngôn của văn bản nguồn và các lựa chọn dịch thuật trong văn bản đích. Các tài liệu giảng dạy được lựa chọn theo nhóm thể loại văn bản khác nhau, chẳng hạn như văn bản báo chí, bài báo khoa học, thư tín, văn bản pháp quy và văn bản kỹ thuật. Đối với mỗi nhóm văn bản, hệ thống câu hỏi và bài tập được thiết kế giúp SV tìm hiểu đặc trưng diễn ngôn của từng thể loại, tương ứng với các yếu tố thuộc ngữ vực (register) trong mô hình của House, đồng thời hướng SV tới việc xác định chức năng giao tiếp của văn bản. Trong quá trình giảng dạy trên lớp, SV được hướng dẫn phân tích văn bản dựa trên ba tham số của ngữ vực gồm trường (field), không khí (tenor) và phương thức (mode), từ đó xác định chức năng giao tiếp của văn bản và định hướng mức độ tương đương chức năng mà bản dịch cần đạt tới. Cách tiếp cận này giúp SV hình thành thói quen phân tích văn bản trước khi dịch, đồng thời nhận thức rõ hơn về mối quan hệ giữa bối cảnh sử dụng văn bản và các lựa chọn ngôn ngữ trong bản dịch.

Một ví dụ minh họa cho cách thức vận dụng mô hình này là bài giảng về dịch thư mời (invitation letter) Anh - Việt. Trong bài học, SV trước hết được giới thiệu một thư mời hoàn chỉnh bằng tiếng Anh như văn bản nguồn, qua đó làm quen với một thể loại văn bản (genre) cụ thể. Ví dụ, trong thư mời có câu:

We hereby invite Ms. Nguyen Thi Hong Hanh from Hanoi University of Science and Technology (HUST), Vietnam to attend the 3rd project meeting and 2nd training workshop in TU Dresden, Germany from 10th to 31st March 2020.

Sau khi đọc văn bản, SV được yêu cầu trả lời các câu hỏi nhằm phân tích hồ sơ văn bản của văn bản nguồn. Các câu hỏi này giúp SV xác định ai là người gửi thư và thư được gửi cho ai (không khí tenor), sự kiện nào được tổ chức, diễn ra ở đâu và khi nào (trường field) cũng như thư được truyền đạt qua hình thức giao tiếp nào (phương thức mode). Trên cơ sở đó, SV xác định mục đích giao tiếp của văn bản, tức chức năng văn bản cá thể (*individual textual function*). Bên cạnh việc phân tích văn bản, SV còn thực hành các hoạt động nhằm nhận diện đặc điểm cấu trúc của thể loại thư mời. Chẳng hạn, một số bài

tập yêu cầu SV xác định bố cục của thư mời bằng cách nối các phần của văn bản với tên gọi tương ứng của chúng như *Header & Contact Information, Salutation, Invitation Statement, Main content, Closing statement* và *Signing off*. Hoạt động này giúp SV hiểu rõ cấu trúc điển hình của thể loại thư mời chính thức cũng như vai trò của từng phần trong việc thực hiện mục đích giao tiếp của văn bản. Ở bước tiếp theo, SV thực hành các bài tập dịch nhằm thảo luận và đánh giá các lựa chọn dịch thuật khác nhau. Ví dụ, SV được yêu cầu lựa chọn phương án dịch phù hợp hơn cho câu *"The accommodation will be organized by TU Dresden"* giữa hai phương án: *"Chỗ ở sẽ được tổ chức bởi TU Dresden"* và *"Chỗ lưu trú sẽ do Trường Đại học Kỹ thuật Dresden sắp xếp"*. Ngoài ra, SV cũng được yêu cầu đề xuất phương án dịch của riêng mình cho các câu phức tạp hơn, đồng thời giải thích lý do lựa chọn dựa trên chức năng giao tiếp của văn bản và đặc điểm của thể loại thư mời. Thông qua các hoạt động này, SV từng bước nhận thức được mối liên hệ giữa đặc điểm diễn ngôn của văn bản nguồn và các quyết định dịch thuật, phù hợp với quan điểm tương đương chức năng trong mô hình của Juliane House. Việc vận dụng mô hình đánh giá chất lượng bản dịch theo hướng chức năng - ngữ dụng của Juliane House trong học phần Biên dịch 2 cho thấy mô hình này có thể được tích hợp vào các hoạt động giảng dạy theo hướng phân tích văn bản trước khi thực hành dịch. Thông qua các bước phân tích dựa trên các tham số trường, không khí, phương thức field, tenor và mode, SV được khuyến khích tiếp cận văn bản nguồn từ góc độ bối cảnh giao tiếp và đặc điểm thể loại, thay vì chỉ tập trung vào các tương đương ngôn ngữ ở cấp độ từ hoặc câu. Các hoạt động như xác định hồ sơ văn bản, nhận diện cấu trúc thể loại và thảo luận các phương án dịch khác nhau giúp SV từng bước hình thành cách tiếp cận mang tính phân tích đối với hoạt động dịch thuật. Đồng thời, việc kết hợp giữa phân tích văn bản và thực hành dịch cũng tạo điều kiện để SV liên hệ các khái niệm lý thuyết như ngữ vực, chức năng văn bản và tương đương chức năng với các tình huống dịch cụ thể trong lớp học. Những quan sát này cho thấy việc sử dụng mô hình của House trong giảng dạy có thể góp phần tăng cường sự gắn kết giữa phân tích văn bản và thực hành dịch, qua đó hỗ trợ SV phát triển khả năng tiếp cận bản dịch ở cấp độ văn bản và diễn ngôn.

6. Lợi ích và thách thức trong thực tế giảng dạy

6.1. Lợi ích

Việc vận dụng mô hình đánh giá bản dịch theo hướng chức năng - ngữ dụng của House trong thiết kế và giảng dạy học phần Biên phiên dịch Khoa học Công nghệ mang lại một số lợi ích đáng chú ý đối với cả giảng viên và SV. Trước hết, mô hình này góp phần xây dựng chương trình đào tạo có tính logic và hệ thống hơn, khi trọng tâm của việc đào tạo được chuyển từ cách tiếp cận dịch ở cấp độ câu sang cách tiếp cận ở cấp độ văn bản và diễn ngôn. Thông qua việc phân tích các yếu tố field, tenor và mode, SV được hướng dẫn xem xét văn bản nguồn trong mối quan hệ với bối cảnh giao tiếp và mục đích sử dụng của văn bản, từ đó hình thành cách tiếp cận dịch thuật mang tính tổng thể hơn. Thứ hai, mô hình của House cung cấp một khung lý thuyết chung giúp định hướng việc xây dựng và triển khai bài giảng một cách thống nhất. Trong thực tế giảng dạy, một học phần có thể được phụ trách bởi nhiều giảng viên khác nhau, trong đó không phải tất cả đều tham gia biên soạn giáo trình. Việc dựa trên một mô hình phân tích văn bản rõ ràng giúp các giảng viên có cách tiếp cận tương đối đồng nhất trong việc hướng dẫn SV phân tích văn bản và đánh giá bản dịch, từ đó đảm bảo tính nhất quán của chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, việc tích hợp các bước phân tích văn bản vào quá trình dạy và học còn giúp SV hình thành thói quen tiếp cận văn bản một cách có hệ thống trước khi tiến hành dịch. Thay vì dịch trực tiếp từng câu riêng lẻ, SV được khuyến khích xác định đặc điểm thể loại, người gửi - người nhận, kênh giao tiếp và mục đích của văn bản. Cách tiếp cận này giúp SV hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa lựa chọn ngôn ngữ và chức năng giao tiếp của văn bản.

Một lợi ích quan trọng khác là mô hình của House tạo điều kiện để SV giải thích và biện minh cho các lựa chọn dịch thuật của mình. Thông qua việc liên hệ các phương án dịch với chức năng văn bản và bối cảnh giao tiếp, SV có thể trình bày lập luận rõ ràng hơn khi thảo luận về bản dịch của mình, thay vì chỉ dựa trên cảm nhận chủ quan về tính "hay" hoặc "tự nhiên" của bản dịch. Cuối cùng, việc vận dụng mô hình này còn giúp SV tiếp cận với một hướng tiếp cận hiện đại trong nghiên cứu dịch thuật, đó là

khái niệm tương đương chức năng - ngữ dụng (functional - pragmatic equivalence), vốn nhấn mạnh sự tương thích về chức năng giao tiếp giữa văn bản nguồn và văn bản đích.

6.2. Thách thức và đề xuất giải pháp

Bên cạnh những lợi ích nêu trên, việc áp dụng mô hình của House trong giảng dạy thực hành dịch cũng đặt ra một số thách thức trong quá trình triển khai. Một trong những thách thức đáng chú ý là sự khác biệt về mức độ quen thuộc với mô hình lý thuyết giữa các giảng viên tham gia giảng dạy. Trong bối cảnh một học phần có thể do nhiều giảng viên phụ trách và không phải tất cả đều tham gia biên soạn giáo trình, mức độ hiểu biết về mô hình của House có thể không đồng đều. Điều này có thể dẫn đến sự khác biệt trong cách khai thác giáo trình hoặc trong mức độ nhấn mạnh các bước phân tích văn bản trong lớp học. Để khắc phục vấn đề này cần tổ chức các buổi tập huấn hoặc trao đổi chuyên môn cho giảng viên nhằm thống nhất cách tiếp cận và phương pháp triển khai trong giảng dạy. Một thách thức khác liên quan đến thời lượng của học phần. Với số tín chỉ hạn chế, chương trình không cho phép giảng dạy quá nhiều thể loại văn bản khác nhau. Vì vậy, việc lựa chọn các loại văn bản tiêu biểu để đưa vào chương trình là cần thiết. Đồng thời, giảng viên có thể thiết kế thêm các bài tập tự học để SV tiếp tục luyện tập phân tích và dịch các thể loại văn bản khác ngoài phạm vi nội dung được học trên lớp. Ngoài ra, khung đánh giá kết quả học tập của SV cũng cần được điều chỉnh để phù hợp với mục tiêu của học phần. Nếu các tiêu chí đánh giá vẫn chỉ tập trung vào độ chính xác, tính hợp lý và tính tự nhiên của bản dịch ở cấp độ câu như trong học phần Biên dịch thì sẽ khó phản ánh đầy đủ năng lực phân tích văn bản và khả năng đạt được tương đương chức năng ở cấp độ văn bản. Do đó, cần xây dựng các tiêu chí đánh giá bổ sung, chẳng hạn như khả năng phân tích hồ sơ văn bản nguồn, mức độ phù hợp của lựa chọn dịch thuật với chức năng giao tiếp của văn bản hoặc khả năng giải thích các quyết định dịch thuật.

7. Kết luận

Bài viết đã trình bày việc vận dụng mô hình đánh giá bản dịch theo hướng chức năng - ngữ dụng của Juliane House trong thiết kế và giảng dạy học phần Biên phiên dịch Khoa học Công nghệ. Thông qua việc tích hợp các bước phân tích văn bản dựa trên các yếu tố field, tenor và mode, mô hình này được sử dụng như một khung lý thuyết giúp định hướng việc lựa chọn văn bản, thiết kế bài tập và tổ chức các hoạt động thực hành dịch trong lớp học. Việc áp dụng mô hình của House cho thấy tiềm năng trong việc chuyển trọng tâm của hoạt động đào tạo từ cách tiếp cận dịch ở cấp độ câu sang cách tiếp cận ở cấp độ văn bản và diễn ngôn. Thông qua các hoạt động phân tích hồ sơ văn bản, nhận diện đặc điểm thể loại và thảo luận các phương án dịch khác nhau, SV được khuyến khích tiếp cận văn bản nguồn một cách có hệ thống trước khi tiến hành dịch. Bên cạnh đó, cách tiếp cận này còn góp phần giúp SV hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa lựa chọn ngôn ngữ và chức năng giao tiếp của văn bản, đồng thời phát triển khả năng giải thích và biện minh cho các quyết định dịch thuật của mình. Nhìn chung, việc vận dụng mô hình của House trong giảng dạy thực hành dịch có thể góp phần tăng cường sự gắn kết giữa lý thuyết dịch thuật và thực tiễn đào tạo dịch trong bối cảnh đào tạo đại học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Colina, S. (2020). *Translation quality evaluation*. In M. Baker & G. Saldanha (Eds.). Routledge encyclopedia of translation studies (3rd ed., pp. 458-463). Routledge.
- [2] Fatollahi, M., & Hashemi, M. R. (2025). *Social constructivist approach to literary translation teaching in Iran: A qualitative enquiry*. Journal of Education in Muslim Societies, 7(1), 26-50. <https://doi.org/10.2979/jems.00040>.
- [3] Han, C. (2020). *Translation quality assessment: A critical methodological review*. The Translator, 26(3), 257-273. <https://doi.org/10.1080/13556509.2020.1834751>.
- [4] House, J. (2015). *Translation quality assessment: Past and present*. Routledge.
- [5] Hu, W. (2018). *Revisiting translation quality assurance: A comparative analysis of evaluation principles between student translators and the professional trans-editor*. World Journal of Education, 8(6), 176-186. <https://doi.org/10.5430/wje.v8n6p176>.
- [6] Merriam, S. B. (2009). *Qualitative research: A guide to design and implementation*. Jossey-Bass.
- [7] Yin, K. R. (2017). *Case Study Research and Applications: Design and Methods*. SAGE publications.